BỘ NỘI VỤ
VIỆN KHOA HỌC TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC

# THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC

1. Quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả và nhiệm vụ của Bộ Nội vụ về xây dựng luật trong bối cảnh, điều kiện mới

2. Quá trình hình thành và phát triển đơn vị hành chính các cấp của Vương quốc Tây Ban Nha

SỐ 01
THÁNG 03/2023

SỐ 01
THÁNG 3 NĂM 2023

# Thông tin kết quả nghiên cứu khoa học tổ chức nhà nước

**Chịu trách nhiệm xuất bản**
**Tổng Biên tập:**

TS. Nguyễn Ngọc Vân - Viện trưởng
Viện Khoa học tổ chức nhà nước

**Ban Biên tập:**

TS. Lê Anh Tuấn
ThS. Thạch Thọ Mộc
ThS. Trần Thị Thơ

**Bản tin được thực hiện bởi:**

Phòng Thông tin khoa học và
Hợp tác quốc tế
Số 8 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

**Điện thoại**: (04) 62826733
**Website:** http://isos.gov.vn
http://vienkhtcnn.vn
**Mọi thư, bài xin gửi về email:**
bantincchc@moha.gov.vn

Thiết kế bìa và trình bày: Phương Lan

TRONG SỐ NÀY

GIỚI THIỆU KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU 1

NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI 3

- **Trần Thị Minh Châu**: Quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả và nhiệm vụ của Bộ Nội vụ về xây dựng luật trong bối cảnh, điều kiện mới 3

- **Mai Anh Duy:** Quá trình hình thành và phát triển đơn vị hành chính các cấp của Vương quốc Tây Ban Nha 12

# Giới thiệu kết quả nghiên cứu

## Đề tài khoa học cấp Bộ: "Quản lý nhà nước về công tác thi đua trong giai đoạn hiện nay"

**Chủ nhiệm: ThS. Bùi Quang Đức, Phó Trưởng phòng, Phòng Pháp chế - Thanh tra, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương**

Ngày nghiệm thu: 30/3/2023

## Đề tài khoa học cấp Bộ: "Kiểm soát quyền lực trong điều kiện đẩy mạnh phân quyền, phân cấp"

**Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Đăng Quế, Phó Giám đốc, Học viện Hành chính Quốc gia**

Ngày nghiệm thu: 28/3/2023

## Đề tài thuộc Chương trình khoa học trọng điểm cấp Bộ: "Đổi mới tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương ở xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả"

**Chủ nhiệm: TS. Đặng Thành Lê, Viện trưởng Viện nghiên cứu khoa học hành chính, Học viện Hành chính Quốc gia**

Ngày nghiệm thu: 30/12/2022

## Dự án điều tra, khảo sát: "Điều tra thực trạng, đề xuất giải pháp hoàn thiện xác định vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước"

**Đơn vị chủ trì: Viện khoa học tổ chức nhà nước**

Ngày nghiệm thu: 28/12/2022

## Đề tài khoa học cấp Bộ: "Cơ sở khoa học nâng cao năng lực quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập ở Việt Nam hiện nay"

**Chủ nhiệm: ThS. Hoàng Thị Lan Hương, Phó Trưởng phòng Quản lý khoa học, Viện Khoa học tổ chức nhà nước**

Ngày nghiệm thu: 28/12/2022

## Dự án điều tra khảo sát cấp Bộ: "Điều tra thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp"

**Đơn vị chủ trì: Viện khoa học tổ chức nhà nước**

Ngày nghiệm thu: 30/12/2022

# QUẢN TRỊ QUỐC GIA HIỆN ĐẠI, HIỆU QUẢ VÀ NHIỆM VỤ CỦA BỘ NỘI VỤ VỀ XÂY DỰNG LUẬT TRONG BỐI CẢNH, ĐIỀU KIỆN MỚI

**TS. Trần Thị Minh Châu, Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ**

Từ khi xuất hiện, chức năng của Nhà nước vẫn là quản lý, điều chỉnh các mối quan hệ xã hội với cách thức sử dụng quyền lực như một công cụ hữu hiệu. Tuy nhiên, cùng với thời gian và sự phát triển của nền hành chính, cách thức quản lý nhà nước dần có thay đổi để phù hợp điều kiện, bối cảnh mới. Theo phương pháp quản lý truyền thống, Nhà nước thể hiện ý chí, quyền lực qua phương pháp cai trị - bị trị. Theo đó, Nhà nước là tổ chức thực hiện nhiệm vụ cai trị và người dân là những đối tượng bị trị. Nhà nước được xem là trung tâm của quyền lực, dùng pháp luật là công cụ cơ bản để bảo đảm trật tự xã hội. Trước những biến đổi, phát triển của xã hội, phương thức quản lý truyền thống của Nhà nước không còn phù hợp. Bởi những thay đổi lớn trong nội tại các mối quan hệ xã hội, sự tác động của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và sự tác động của người dân đối với Nhà nước, sự tác động của các yếu tố bên ngoài khiến Nhà nước đã có sự thay đổi từ phương thức quản lý sang quản trị với những đặc trưng và tiêu chí, đáp ứng xây dựng quốc gia hiện đại.

**Tiêu chí của quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả**

Cho đến nay, các tiêu chí đánh giá về Nhà nước có phương thức quản trị hiện đại, hiệu quả vẫn còn có nhiều ý kiến khác nhau và khó có thể thống nhất để áp dụng tổng thể các tiêu chí này. Xuất phát từ chế độ chính trị, cách thức tổ chức quyền lực, phương hướng xây dựng Nhà nước và các yếu tố về văn hóa, dân tộc mà mỗi quốc gia có các tiêu chí phù hợp. Tuy nhiên, cho dù các quốc gia có thể hiện các tiêu chí quản trị khác nhau, mục tiêu tựu lại vẫn là vì lợi ích chung của người dân, duy trì trật tự, ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, khẳng định vị thế của quốc gia trong mối tương quan của khu vực, trên thế giới. Dưới góc độ nghiên cứu, có thể đưa một vài tiêu chí quản trị quốc gia hiện đại như sau:

***- Nhà nước không giữ vị trí độc tôn trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành.***

Phương pháp truyền thống của Nhà nước kéo dài nhiều thập kỷ là sự độc tôn trong quản lý, điều hành, điều phối và tự mình giải quyết các mâu thuẫn trong xã hội. Đây cũng là phương thức có hiệu quả trong bối cảnh quốc gia chưa chịu sự chi phối lớn bởi nền kinh tế thị trường, nhu cầu, yêu cầu dịch vụ của người dân đang ở mức độ thấp. Với vai trò quản lý nhưng cũng là một chủ thể kinh tế, nhà nước cũng phải chịu tác động bởi những biến đổi kinh tế và chính sách cần có sự thay đổi, nhằm điều hòa các mối quan hệ xã hội và trở thành chủ thể thực hiện nhiệm vụ "điều hành" hơn là chủ thể trực tiếp "vận hành". Theo đó, Nhà nước vẫn giữ vị trí quan trọng, trọng tâm trong quản lý, song vai trò của Nhà nước trở nên khác biệt hơn so với trước đây và bắt đầu có sự tham gia trong quá trình quản lý bởi những chủ thể khác. Đó là tiếng nói phản biện của người dân, các tổ chức xã hội khi Nhà nước vận hành phương thức quản lý mới. Ý kiến phản hồi về các chính sách của Nhà nước; những khó khăn, vướng mắc và yêu cầu của người dân trong quá trình thực thi chính sách được Nhà nước tiếp thu, chỉnh sửa, thay đổi. Tính độc tôn, "mệnh lệnh hành chính thuần túy" đã được thay đổi và tiếp cận với phương thức mềm mại hơn, đó là lắng nghe ý kiến đa chiều, cùng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hướng tới mục tiêu xây dựng Nhà nước phục vụ. Quan niệm về vị thế độc tôn của Nhà nước trong quản lý xã hội được thay đổi, kế vào đó là sự tác động đa chiều của nhiều chủ thể trong quá trình Nhà nước đề ra chính sách, điều chỉnh chính sách, để có hiệu quả tối đa khi giải quyết, điều chỉnh các mối quan hệ trong xã hội.

***- Nhà nước dùng nhiều công cụ để quản trị hơn so với trước đây chỉ dùng duy nhất một công cụ là quy phạm pháp luật.***

Pháp luật từ trước đến nay vẫn được xem là công cụ quyền lực lớn, có hiệu quả tuyệt đối để Nhà nước áp dụng đối với công dân của mình. Cho đến nay, vị trí, vai trò của pháp luật trong xây dựng Nhà nước theo hướng hiện đại, hiệu quả vẫn còn nhiều giá trị và pháp luật vẫn được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới song song với quá trình hoàn thiện tổ chức bộ máy

nhà nước. Tuy nhiên, không chỉ dùng công cụ pháp luật là phương pháp toàn quyền, mà nhà nước hiện đại còn sử dụng các quyền lực mềm khác để quản trị, gia tăng tính hiệu quả, tính minh bạch và bảo đảm sự hài lòng của người dân. Theo đó, các công cụ được sử dụng như: phương tiện hiện đại, thông qua các trang mạng xã hội, công cụ truyền thông, truyền hình, báo chí và phản biện xã hội của các chuyên gia nghiên cứu có uy tín, Nhà nước sẽ truyền đạt thông tin, hướng dư luận và các biến động xã hội vào khuôn khổ, nhằm điều tiết các biến động lệch lạc trong thế giới đa dạng nguồn thông tin như hiện nay. Bên cạnh đó, công cụ về sử dụng các giá trị đạo đức, giá trị về lòng tự tôn dân tộc, khơi dậy niềm tự hào, giá trị truyền thống dân tộc được Nhà nước sử dụng thông qua các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, chia sẻ tấm gương thực tiễn, thể hiện quyền lực mềm để xử lý các mối quan hệ một cách hài hòa về lợi ích giữa các tầng lớp, người dân.

***- Sự minh bạch trong hoạt động của Nhà nước và gia tăng trách nhiệm giải trình của cơ quan công quyền, người đứng đầu cơ quan quản lý.***

Thái độ hoài nghi của công dân đối với phương thức quản trị của Nhà nước, các hoạt động của Nhà nước, nhất là các hoạt động sử dụng nguồn ngân sách từ thuế của người dân đóng góp luôn luôn là vấn đề nóng, thể hiện ở hầu hết các quốc gia. Đây được coi là quyền lợi của người dân, bởi những đóng góp của họ để "nuôi" bộ máy nhà nước thông qua công cụ thuế cần được công khai và tường minh, đồng thời đây cũng là nguyên tắc cơ bản trong quản lý công. Bởi thực tế, trong các hoạt động của cơ quan Nhà nước vẫn còn tồn tại hành vi tham nhũng, lạm dụng quyền lực, lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi, chính quyền thờ ơ, thiếu trách nhiệm đối với người dân. Do đó, các hoạt động của Nhà nước cần được cung cấp thông tin đến người dân một cách minh bạch và rõ ràng, đầy đủ, thể hiện tinh thần trách nhiệm trước nhân dân của Nhà nước.

Bên cạnh đó, trách nhiệm giải trình trước người dân trong quá trình vận hành tổ chức bộ máy thể hiện tiêu chí đánh giá hiệu quả của Nhà nước quản trị hiện đại. Trách nhiệm giải trình được coi là nghĩa vụ của Nhà nước trong việc báo cáo, chịu trách

nhiệm về việc sử dụng quyền lực của mình trước người dân và sự kiểm tra, kiểm soát quyền lực được thực hiện đầy đủ. Khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải trình về việc thực hiện nhiệm vụ được giao, trách nhiệm của cơ quan nhà nước, người được giao nhiệm vụ cần làm rõ thông tin, cung cấp thông tin để thỏa mãn yêu cầu của người dân, bảo đảm tính minh bạch, công khai trong hoạt động của cơ quan công quyền. Trách nhiệm giải trình cũng là một trong những phương pháp chống lại sự lạm quyền, tham nhũng quyền lực trong quá trình thực thi quyền lực công. Có các phương pháp được tiến hành hiệu quả như: cơ quan, tổ chức thực hiện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trước người dân; người dân cùng các cơ quan quản lý cùng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ rõ những hạn chế, yếu kém trong cách thức quản trị để có giải pháp khắc phục kịp thời. Khi các thông tin trong quản lý thực thi công vụ được tường minh, sẽ góp phần gia tăng uy tín của Nhà nước đối với người dân, gia tăng sự tin tưởng của người dân về các chính sách, cách thức quản trị của Nhà nước, đồng thời gia tăng tính dự báo của người dân đối với tính hiệu quả trong các hoạt động của Nhà nước trong tương lai.

***- Xây dựng "Nhà nước nhỏ, xã hội lớn", thực hiện phân cấp, phân quyền; rõ quyền và trách nhiệm trực tiếp của từng cấp chính quyền.***

Với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước ở tầm vĩ mô, Nhà nước tập trung quản lý, điều hành chung; giảm thiểu, hạn chế sự can thiệp trực tiếp vào thị trường và chuyển giao một số nhiệm vụ do Nhà nước đảm nhiệm trực tiếp trước đây cho xã hội, các tổ chức phi chính phủ để thực hiện dịch vụ, đáp ứng yêu cầu của người dân trước sự đa dạng hóa về nhu cầu trong bối cảnh xã hội phát triển hiện đại. Tư duy về xây dựng "Nhà nước nhỏ, xã hội lớn" không còn mới lạ, phản ánh đúng vai trò của cơ quan quản lý nhà nước là thực hiện điều tiết, quản trị ở tầm vĩ mô, xây dựng Nhà nước với cơ cấu hợp lý, theo hướng nhỏ gọn (cả về cơ cấu tổ chức và con người) nhưng linh hoạt, chi phí thấp, hoạt động hiệu quả. Theo đó, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan của Nhà nước cũng cần được xác định rõ ràng, minh bạch, tránh chồng chéo lẫn nhau để đạt hiệu quả trong quá trình quản lý xã hội. Nhà nước giữ vai trò điều hành, quản lý và xã hội hóa các hoạt động cung

ứng dịch vụ để phát huy hiệu quả nguồn lực to lớn từ xã hội, phát huy điều kiện, năng lực của xã hội mà có thể sẽ làm tốt hơn so với Nhà nước. Nhà nước đóng vai trò quản lý, song cũng thể hiện vai trò kiểm tra, kiểm sát, đặt ra các tiêu chí, tiêu chuẩn; tạo môi trường, điều kiện cho các thành phần, tổ chức xã hội thực hiện cung ứng dịch vụ, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.

Phân cấp, phân quyền là việc cơ quan cấp trên có thẩm quyền phân cấp chuyển giao một hoặc một số nhiệm vụ của mình cho cơ quan cấp dưới và bảo đảm điều kiện, nguồn lực để cơ quan đó thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, cơ quan cấp dưới phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên về vấn đề được phân cấp. Các nguyên tắc này bảo đảm được tính minh bạch, rõ việc, rõ trách nhiệm từng cấp chính quyền, đồng thời phát huy được tính chủ động, sáng tạo, nguồn lực của chính quyền các cấp trong quản lý nhà nước ở địa phương. Tuy nhiên, quá trình thực hiện phân cấp, phân quyền cũng cần có các biện pháp bảo đảm bằng pháp luật và hình thức xử lý trong trường hợp chính quyền cấp dưới lạm dụng quyền được phân cấp để trục lợi hoặc thực hiện các hoạt động đi ngược lại với lợi ích chung của đất nước, quốc gia.

***- Có kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các hoạt động của Nhà nước nhằm loại bỏ nguy cơ thất bại trong chính sách và phương pháp quản trị.***

Chính sách và quan niệm về hoạt động của Nhà nước là vùng cấm, không có sự can thiệp hoặc tác động nào từ bên ngoài được loại bỏ, không còn phù hợp với sự phát triển của xã hội hiện đại, tiên tiến. Tổ chức này cần được sự giám sát chặt chẽ từ người dân và sự "kiểm tra chéo" lẫn nhau trong các cơ quan của bộ máy nhà nước, tránh xu thế lạm quyền, sử dụng quyền lực trái pháp luật.

Người dân là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp đối với chính sách do Nhà nước ban hành và áp dụng, do đó họ là đối tượng dễ phát hiện nhất những vướng mắc, khó khăn trong quá trình chuyển hóa chính sách, pháp luật của Nhà nước vào đời sống xã hội. Người dân cũng là đối tượng được phục vụ khi yêu cầu cung ứng dịch vụ công từ Nhà nước, do đó họ là

người có đánh giá chính xác về hiệu quả hoạt động của Nhà nước, về thái độ phục vụ, tính chuyên nghiệp của những người thực thi công vụ. Người dân cũng là đối tượng có thể giám sát tốt các hoạt động của cơ quan công quyền, nhằm phản ánh, phát hiện kịp thời các hành vi bất minh trong thực thi công vụ. Do đó, tiếng nói của người dân là kênh thông tin quan trọng, nhằm kiểm chứng chính sách, phương thức quản trị của Nhà nước, đồng thời cảnh báo để có biện pháp khắc phục, sửa đổi nhằm loại bỏ nguy cơ thất bại trong thực thi chính sách của Nhà nước.

**2. Nhiệm vụ của Bộ Nội vụ về xây dựng Luật trong bối cảnh, điều kiện mới**

Theo Nghị định số 34/2017/NĐ-CP[1], Chính phủ giao Bộ Nội vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên các ngành, lĩnh vực: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên ngành hành chính và quản lý nhà nước; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; tôn giáo; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của bộ.

Trong bối cảnh cải cách hành chính Nhà nước được Chính phủ chú trọng, sự phát triển của khoa học, công nghệ và tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) đang diễn ra mạnh mẽ, Bộ Nội vụ có vai trò lớn trong việc giúp Chính phủ thực hiện chức năng hành pháp trong lĩnh vực nội vụ, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao vị thế quốc gia và xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả. Để đạt hiệu quả trong quản lý nhà nước, một trong những nhiệm vụ quan trọng của Bộ Nội vụ là tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc chủ trì ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ, kịp thời đáp ứng nhiệm vụ quản lý nhà nước, giải quyết các vấn đề mới phát sinh trong xã hội.

Các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ có tác động lớn đến nhiều mối quan hệ trong xã hội, đồng thời điều

*1. Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ*

chỉnh các vấn đề nội tại của bộ máy nhà nước, tổ chức nhà nước. Theo đó, vai trò quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ thể hiện rõ đối với việc tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội các dự án Luật, pháp lệnh quan trọng, điều chỉnh kịp thời những vấn đề mới phát sinh, những vấn đề đã được điều chỉnh bởi pháp luật nhưng không còn phù hợp trong thực tiễn hoặc mang tính dự báo tương lai. Hệ thống Luật thuộc lĩnh vực Nội vụ gồm Luật: Tổ chức Chính phủ; Tổ chức chính quyền địa phương; Cán bộ, công chức; Viên chức; Thanh niên; Lưu trữ; Tín ngưỡng, tôn giáo; Thi đua – Khen thưởng... và các văn bản hướng dẫn dưới Luật, điều chỉnh lớn các mảng đời sống xã hội. Trong đó có các quy phạm điều chỉnh những vấn đề quan trọng của đất nước như cán bộ, công chức, tín ngưỡng, tôn giáo, địa giới hành chính...Có những quy phạm mang tính mới được quy định tại Luật như vấn đề về phân cấp, phân quyền; vấn đề về sử dụng người có tài năng trong nền công vụ; vấn đề về kỷ luật, thời hạn, thời hiệu kỷ luật cán bộ, công chức... hoặc những vấn đề mang tính dự báo như quản lý lưu trữ điện tử; thư viện tư nhân; khen thưởng cho người lao động, công nhân, nông dân, chiến sĩ chiến đấu trực tiếp, khen thưởng cho người dân tộc, người hoạt động, cống hiến ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn... thể hiện tính nhạy bén, điều chỉnh sớm các mối quan hệ có thể xảy ra trong tương lai trước sự tác động lớn của xã hội số, truyền thông số.

Trong thời gian tới, Bộ Nội vụ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ, nhằm điều chỉnh các vấn đề quan trọng, tác động sâu rộng đến đời sống người dân, chủ trì dự thảo các Luật để Chính phủ trình Quốc hội như: Luật hoạt động chữ thập đỏ; Luật Lưu trữ (sửa đổi); nghiên cứu để tổng kết, sửa đổi Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức. Đối với Luật dân chủ ở cơ sở[2] đã được Quốc hội Khóa XV thông qua, hiện nay đang tích cực triển khai xây dựng các Nghị định hướng dẫn thi hành để kịp thời có hiệu lực cùng thời điểm với Luật (01/7/2023). Luật Luật thi đua – khen thưởng[3] đã được Quốc

*2. Luật số: 10/2022/QH15*
*3. Luật số: 06/2022/QH15*

hội Khóa XV thông qua, hiện nay các Bộ đang tích cực xây dựng các Nghị định hướng dẫn thi hành để kịp thời có hiệu lực cùng thời điểm với Luật (01/01/2024).

Đối với Luật hoạt động chữ thập đỏ được Bộ Nội vụ rà soát, có báo cáo tổng kết 10 năm việc thực hiện Luật hoạt động chữ thập đỏ[4]. Song song nhiệm vụ của Bộ Nội vụ, Ban dân vận Trung ương chủ trì để xây dựng Đề án tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 08/6/2010 của Ban Bí thư (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội chữ thập đỏ Việt Nam. Đây cũng là tư liệu quý để Bộ Nội vụ kế thừa trong quá trình thực hiện xây dựng Luật, đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan về Luật hoạt động chữ thập đỏ sau hơn 10 năm áp dụng, thực hiện trên thực tiễn.

Đối với xây dựng Luật Lưu trữ (sửa đổi), hiện nay cơ bản đã hoàn thiện hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền, tiến tới trình Chính phủ để trình Quốc hội xem xét. Việc ban hành Luật Lưu trữ (sửa đổi) trong giai đoạn này có ý nghĩa lớn, kịp thời đáp ứng các yêu cầu cấp bách về vấn đề lưu trữ số, đồng thời đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xã hội số.

Trong thời gian tới, Bộ Nội vụ chủ động nghiên cứu, rà soát, đánh giá tổng thể, toàn diện quá trình thực thi pháp luật trong lĩnh vực cán bộ,

4. *Báo cáo số 3208/BC-BNV ngày 26/6/2020 của Bộ Nội vụ*

công chức, viên chức để làm căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung toàn diện Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, đáp ứng yêu cầu về: vị trí việc làm; tiêu chuẩn, điều kiện chức vụ, chức danh theo vị trí việc làm lãnh đạo quản lý; về phân cấp trong quản lý số lượng, chất lượng cán bộ, công chức; về cơ chế tuyển dụng và sử dụng người có tài năng trong hoạt động công vụ; nâng cao đạo đức công vụ và quy phạm hóa về vấn đề đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, công chức.

***

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Bộ Nội vụ là một trong 13 Bộ của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa, có vị trí, vai trò lớn trong việc: tổ chức xây dựng và củng cố hệ thống chính quyền cách mạng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và đảm nhiệm một phần chức năng của Chủ tịch phủ, theo dõi, điều hành công tác nội trị pháp chế hành chính công và điều phối hoạt động của các Bộ khác. Đến nay, vai trò, vị trí của Bộ Nội vụ càng được khẳng định rõ nét trong cơ cấu tổ chức của Chính phủ và việc chủ trì, xây dựng các dự án Luật quan trọng của quốc gia để Chính phủ trình Quốc hội là một trong những nhiệm vụ cốt lõi, tạo cơ sở, hành lang pháp lý cho quản trị nhà nước hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hiện đại.

***Tài liệu tham khảo:***

*1. PGS.TS. Nguyễn Đăng Dung, Chính phủ trong Nhà nước pháp quyền, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008.*

*2. PGS.TS. Nguyễn Hữu Hải, Cải cách hành chính nhà nước, lý luận và thực tiễn, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, 2016.*

*3. TS. Nguyễn Khánh Ly, TS. Đoàn Văn Dũng, Xây dựng mô hình Chính phủ nhỏ, xã hội lớn, xu hướng trên thế giới và những vấn đề đặt ra ở Việt Nam hiện nay, Chính trị Quốc gia – Sự thật, 2019.*

*4. TS. Nguyễn Văn Quân, Nhà nước trong bối cảnh toàn cầu hóa, NXB Tư pháp, 2021.*

*5. Báo cáo 1403/BC-BNV ngày 08/4/2022 của Bộ Nội vụ về những nhiệm vụ trong Chương trình công tác năm 2022 và nhiệm kỳ khóa XV của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thuộc trách nhiệm của Bộ Nội vụ.*

# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP CỦA VƯƠNG QUỐC TÂY BAN NHA

**NCS. ThS. Mai Anh Duy, Viện Khoa học tổ chức nhà nước**

## 1. Giới thiệu chung

Vương quốc Tây Ban Nha là quốc gia nằm ở Tây Nam châu Âu, phía Nam và Đông Nam giáp với Địa Trung Hải, phía Tây giáp với Bồ Đào Nha, phía Bắc giáp với Đại Tây Dương và Pháp. Trong lịch sử, quốc gia này cũng nổi tiếng với các đế chế đã từng xâm lăng, chiếm đóng và biến lãnh thổ của nước khác thành thuộc địa của mình trong hàng trăm năm, điển hình là Cu-ba và Phi-líp-pin. Một trong những vĩ nhân của Hoàng gia Tây Ban Nha là ngài Cờ-rít-tốp-phơ Cô-lôm-bô, Đô đốc của Quân chủ Công giáo Tây Ban Nha vào cuối thế kỷ XV, đã vượt Đại Tây Dương đến được quần đảo Ca-ri-bê để bắt đầu hành trình người Châu Âu khám phá và chinh phục Châu Mỹ.

Tây Ban Nha không phải là quốc gia tổ chức theo mô hình liên bang, mà là một quốc gia có chế độ phi tập trung, phân quyền rất mạnh cho các thực thể địa phương. Nghĩa là chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ là của toàn thể quốc gia, đại diện là các cơ quan chính phủ ở chính quyền trung ương; còn ở các mức độ khác, quốc gia này đã trao quyền lực cho các cộng đồng địa phương để thực hiện quyền tự trị trong quy định của Hiến pháp và Luật Tự trị địa phương. Mỗi cộng đồng có một tập hợp các quyền hạn riêng, tuy nhiên những cộng đồng có chủ nghĩa dân tộc địa phương mạnh hơn thì có nhiều quyền lực hơn. Điều này tuy bất đối xứng nhưng là thực tế đang tồn tại giữa các cộng đồng tự trị ở Tây Ban Nha.

## 2. Phân loại đơn vị hành chính

Hệ thống chính quyền của Tây Ban Nha hiện nay được tổ chức thành ba nhóm chính quyền, nhưng không được tổ chức theo mô hình thứ bậc mà theo nguyên tắc năng lực cung ứng dịch vụ. Điều 137 Hiến pháp 1978 sửa đổi 2011 quy định: "Nhà nước tổ chức lãnh thổ ra thành phố (*municipalities*), tỉnh (*provinces*) và các cộng đồng tự trị (*Self-governing Communities*). Tất cả các vùng tự trị được thành lập trong thời gian từ năm 1978 đến 1983. Hiện có tất cả 17 cộng đồng tự trị được hình thành từ 50 tỉnh. Các tỉnh được thành lập từ năm 1833,

hình thành từ việc nhóm hợp các thành phố và vẫn tồn tại cho tới ngày nay.

Thành phố (*municipalities*) và tỉnh (*provinces*) là hai thực thể cơ bản của tổ chức lãnh thổ địa phương của nhà nước Tây Ban Nha, ngoài ra còn có những thực thể địa phương (local entities) khác:

+ Các đảo (*islands*)

+ Khu vực nhỏ hơn thành phố (*territories smaller than municipalities*)

+ Liên thành phố (*mancomunidades*)

+ Các hạt/quận (*comarcas*)

+ Khu vực đô thị (*metropolitan areas*)

+ Và các nhóm thành phố khác

Hiện có khoảng 4000 khu vực nhỏ hơn thành phố, và hơn một nửa số đó nằm trong cộng đồng tự trị Castile-León.

*a) Thành phố*

Về mặt lịch sử, đô thị và thành phố ở Tây Ban Nha là hình thức chung sống dân sự tiên tiến nhất trong quá trình phát triển của loài người và đặc biệt ảnh hưởng lớn từ văn hóa phương Tây. Sự tiến bộ và cân bằng xã hội được liên kết từ thời kỳ cổ đại và sự phát triển cũng như lụi tàn của các đô thị không nằm ngoài dòng chảy của lịch sử, tương ứng với sự phát triển và suy giảm của các cộng đồng dân cư. Từ giữa thế kỷ 14 đến cuối thế kỷ 15, tổ chức thành phố đã trải qua những đột biến sâu sắc, góp phần thu hẹp đáng kể phạm vi của chính quyền tự trị trước đó. Các thành phố có quyền tự trị theo nguyên tắc không trùng lấn và mâu thuẫn với lợi ích của tỉnh. Những thành phố đầu tiên được thành lập ở Tây Ban Nha kể từ năm 1812 được coi là một phần của cải cách tự do gắn liền với Hiến pháp 1812 và ảnh hưởng từ những hoạt động của cách mạng Pháp 1789. Với ý tưởng ban đầu việc thành lập ra những thành phố là hợp lý hóa và thống nhất tổ chức lãnh thổ, loại bỏ chế độ phong kiến và đem lại bình đẳng trước pháp luật cho mọi công dân.

Tây Ban Nha có mức độ đô thị hóa cao, gồm 8.131 thành phố với tổng dân số là 47.432.805 người[1]. Trong số này, có 4.991 thành phố có ít hơn 1.000 dân, 2.378 thành phố có từ 1.001 đến 10.000 dân, 611 thành phố có từ 10.001 đến 50.000 dân, 87 thành phố có từ 50.001 đến 100.000 dân và

*1. Nguồn: Viện Thống kê Quốc gia Tây Ban Nha, dữ liệu cập nhật tới ngày 01/01/2022, https://www.ine.es/dyngs/INEbase/en/operacion.htm?c=Estadistica_C&cid=1254736176951&menu=ultiDatos&idp=1254735572981*

64 thành phố có hơn 100.000 dân. Theo số liệu mới nhất, có 39,9% dân số sống ở những thành phố có hơn 10 vạn dân. Có 12 thành phố với hơn 300.000 dân, trong khi có hơn 85% các thành phố có dưới 5.000 dân. Những thành phố đông dân sinh sống là thủ đô Madrid (3.305.408), Barcelona (1.636.732), Valencia (789.744), Sevilla (684.234), Zaragoza (675.301)[2]. Các thành phố có tư cách pháp nhân riêng, vùng lãnh thổ riêng, dân số và tổ chức riêng biệt. Diện tích một thành phố có độ phổ từ 2 đến 40 km vuông, nhưng có một số thành phố có diện tích lớn hơn rất nhiều, ví dụ Caceres với diện tích 1.750 km vuông và là thành phố có diện tích lớn nhất Tây Ban Nha.

*b) Tỉnh*

Tỉnh là nhóm đơn vị hành chính được tập hợp từ một số lượng các thành phố hợp thành. Theo Hiến pháp Tây Ban Nha, tỉnh là một thực thể địa phương với đủ quyền và tư cách pháp nhân, có trụ sở hành chính trong phạm vị địa giới lãnh thổ, được hình thành để thực thi các hoạt động hành chính nhà nước gọi chung là Hội đồng Tỉnh (*Diputacion*).

Năm 1833, Javier de Burgos[3] đã xây dựng bản nghị định chia tách lãnh thổ Tây Ban Nha thành 49 tỉnh và các vùng lịch sử. Mục đích ban đầu phân chia tỉnh là để tập trung quyền lực cho chính quyền trung ương. Tuy nhiên những điều này chỉ mang tính chất danh dự và phân chia giai tầng, không có cấp quản lý nào giữa chính quyền trung ương và các tỉnh. Những vùng lịch sử này không có quyền hạn, không có cơ quan hành chính, không có quyền tài phán chung với các tỉnh được nhóm lại trong đó. Mỗi tỉnh có một thống đốc do chính quyền trung ương bổ nhiệm.

Javier de Burogs đã học tập theo hình mẫu chia tách tỉnh của Pháp. Mặc dù đường biên giữa các tỉnh tồn tại về mặt địa lý và quan điểm lịch sử, nhưng ông đã đưa ra bộ tiêu chí để xây dựng phương án: theo diện tích (với ý tưởng có thể di chuyển từ thủ phủ đến bất cứ nơi nào của tỉnh trong một ngày), theo dân số (các nhóm tỉnh có số dân từ 100.000 đến 400.000), theo gắn kết địa lý. Năm 1927, một sự kiện quan trọng về địa giới hành chính đã diễn ra: quần đảo Canary trước đây là một tỉnh duy nhất, được chia thành hai tỉnh và vẫn

*2. Nguồn: Viện Thống kê Quốc gia Tây Ban Nha, dữ liệu cập nhật tới tháng 01/2022, https://www.ine.es/dynInfo/Infografia/Territoriales/galeriaCapitulo.html?capitulo=4334*

*3. Francisco Javier de Burgos y del Olmo (1778 - 1848) là Bộ trưởng Hoàng gia Tây Ban Nha về các vấn đề phát triển vào thế kỷ 19.*

tồn tại tới ngày nay, đó là Las Palmas và Santa Cruz de Tenerife, nâng tổng số tỉnh của Tây Ban Nha lên con số 50. Trong suốt quá trình từ 1833 tới nay, những thay đổi về địa giới hay tên của các tỉnh ở Tây Ban Nha gần như rất ít thay đổi do ảnh hưởng lịch sử và văn hóa của các địa phương.

*c) Cộng đồng tự trị*

Cộng đồng tự trị là đơn vị hành chính địa phương lớn nhất ở Tây Ban Nha và có quyền tự chủ rất cao về lập pháp và hành pháp. Các cộng đồng tự trị được hình thành từ năm 1978 như một phần của hình thức phân quyền và chuyển đổi theo hướng dân chủ sau khi chế độ Franco sụp đổ (1975). Việc phân vùng và chức năng được phân cấp cho mỗi vùng theo Luật Tự trị địa phương và tùy thuộc vào nhiều yếu tố như dân số, kinh tế, xã hội và lịch sử của địa phương. Các cộng đồng tự trị được vận hành theo Hiến pháp và các luật cơ hữu riêng của họ, những luật này được gọi là Đạo luật Tự trị (*Statutes of Autonomy*) để xác định quyền lực mà họ đảm nhận.

Hiến pháp 1978 quy định rằng tất cả các quyền lực không được Nhà nước đảm nhận một cách rõ ràng thì có thể được đảm nhận bởi cộng đồng tự trị trong Đạo luật Tự trị của họ, đồng thời mọi quyền lực không được cộng đồng tự trị đảm nhận rõ ràng sẽ được Nhà nước tự động đảm trách. Trong trường hợp xung đột xảy ra, sẽ thực hiện theo Hiến pháp. Trong trường hợp bất đồng ý kiến, bất cứ chính quyền nào cũng có thể đưa vụ việc ra Tòa án Hiến pháp Tây Ban Nha.

Việc phân quyền giữa các cộng đồng tự trị là bất đối xứng về bản chất, phạm vi quyền lực khác nhau nhưng tất cả 17 vùng này đều có cùng cơ cấu tổ chức về nghị viện. Trên thực tế, Hiến pháp 1978 của Tây Ban Nha không đặt ra một khuôn khổ lập pháp bắt buộc, nhưng tất cả cộng đồng tự trị đều lựa chọn chế độ nhất viện[4]. Điều 145 Hiến pháp đặt ra điều cấm liên hiệp các cộng đồng tự trị lại với nhau. Điều này được hiểu là bất kỳ thỏa thuận nào giữa các cộng đồng tạo ra sự thay đổi trạng thái cân bằng chính trị và lãnh thổ có thể sẽ gây ra đối đầu giữa các khối cộng đồng khác, việc này không phù hợp với nguyên tắc đoàn kết và thống nhất của Tây Ban Nha.

*4. Chế độ nhất viện, hay chế độ một viện, là hình thức tổ chức cơ quan lập pháp trong đó tất cả đại biểu, nghị viên chỉ làm việc trong một cơ cấu thống nhất, cùng thảo luận và biểu quyết các công việc tại các kì họp. (https://luatminhkhue.vn/che-do-mot-vien-la-gi---khai-niem-ve-che-do-mot-vien.aspx)*

**3. Tiêu chuẩn xác lập đơn vị hành chính**

*a) Thành phố*

Là quốc gia với cấu trúc phi tập trung, các địa phương ở Tây Ban Nha thực thi năng lực tự quản theo nguyên tắc bao cấp. Các dịch vụ và nhu cầu thiết yếu của người dân đều phải được quản lý bởi cấp hành chính gần nhất, trong trường hợp này là chính quyền thành phố (*municipalities*). Theo quy định của Luật Tự trị địa phương 1985, một số trách nhiệm điển hình của thành phố bao gồm quy hoạch đô thị, cấp nước, thu gom rác thải, cảnh sát, quản lý giao thông đô thị, cứu hỏa, hội chợ, chợ, chăm sóc xã hội, và tang lễ. Chính quyền thành phố cũng thực thi nhiều hoạt động nhằm quảng bá văn hóa, du lịch và thể thao. Nói ngắn gọn, chính quyền thành phố có chức năng và quyền hạn rất rộng trong mọi hoạt động tại địa phương.

Khoản 1 Điều 1 của Luật Tự trị địa phương 1985 đã nêu rõ thành phố là phạm vi cơ bản của tổ chức lãnh thổ nhà nước Tây Ban Nha và là kênh tham gia trực tiếp của người dân vào các vấn đề công. Tuy nhiên, ***cho tới hiện tại chưa có một văn bản nào quy định cụ thể về các tiêu chí xác lập đô thị hay địa phương***. Quyền hạn và ngân sách của địa phương được luật định, nhưng việc thành lập các khu vực đô thị hay thành phố lại là thẩm quyền độc quyền của các cộng đồng tự trị. Dù vậy, các cộng đồng tự trị đã phát triển vai trò của họ theo hướng ngược lại: không thành lập chính quyền đô thị mà để loại bỏ những chính quyền hiện có.

Các liên thành phố được thành lập nhằm thực hiện các dự án chung hoặc cung ứng những dịch vụ chung cho người dân. Những năm gần đây, số lượng liên thành phố được thành lập nhiều như "nấm mọc sau mưa", hiện có hơn 1.000 đơn vị và hàng năm lại xuất hiện thêm một số lượng nhỏ.

Mỗi thành phố hay liên thành phố phải cung cấp một loạt các dịch vụ cơ bản phụ thuộc vào dân số của thành phố đó. Khoản 1, Điều 26 Luật Tự trị Địa phương quy định:

"Chính quyền thành phố có trách nhiệm cung ứng các dịch vụ sau:

(1) Với tất cả các thành phố: Ánh sáng công cộng, nghĩa trang, thu gom rác thải, dọn dẹp đường phố, cung cấp nước uống, thoát nước, tiếp cận trung tâm dân cư, lát đường, kiểm soát đồ ăn uống.

(2) Thành phố có hơn 5.000 dân, cung ứng thêm những dịch vụ: công viên công cộng, thư viện công, chợ, quản lý rác thải.

(3) Thành phố có từ 20.000 dân, cung ứng thêm những dịch vụ: Bảo vệ dân sự, dịch vụ xã hội, phòng cháy chữa cháy, các công trình thể dục thể thao công, lò mổ.

(4) Thành phố có từ 50.000 dân, cung ứng thêm những dịch vụ: Vận tải hành khách đô thị, bảo vệ môi trường".

Dù vậy, thành phố có thể đề nghị miễn trách nhiệm cung cấp các dịch vụ tối thiểu tùy thuộc vào đặc thù của từng địa phương và khi công tác xây dựng và cung cấp các dịch vụ đó của Hội đồng Thành phố là bất khả thi hoặc rất khó khăn.

Về việc thành lập, xóa bỏ hay thay đổi các đặc tính thuật ngữ liên quan đến thành phố, Luật Tự trị địa phương quy định mọi hoạt động nêu trên đều được quyết định theo những văn bản luật của cộng đồng tự trị về chính quyền địa phương. Trong bất kỳ trường hợp nào cũng cần có yêu cầu điều trần từ phía thành phố liên quan, ý kiến của Hội đồng nhà nước, Hội đồng quản trị của các cộng đồng tự trị và của các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

Ngoài ra, khoản 2, Điều 13 Luật Tự trị địa phương quy định: "Việc thành lập các đô thị mới chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở các khu vực tập trung dân cư phân hóa theo lãnh thổ và với điều kiện các thành phố đó có đủ nguồn lực để thực hiện các quyền lực của thành phố và khu vực, mà không làm giảm chất lượng của các dịch vụ đã được cung ứng trước đó". Ngoài ra, Nhà nước có quyền đưa ra các biện pháp thúc đẩy việc hợp nhất các thành phố tự trị lại với nhau nhằm nâng cao năng lực quản lý công vụ ở địa phương trên cơ sở xem xét vị trí địa lý, xã hội, kinh tế và văn hóa. Như vậy, theo Hiến pháp và Luật Tự trị địa phương, các thực thể địa phương, mà cụ thể là thành phố sẽ phải chấp hành theo quy định của cộng đồng tự trị mà không có sự can thiệp nhiều từ phía chính quyền trung ương.

Bên cạnh đó, Hiến pháp 1978 và đạo luật 7/1985 cũng quy định dân số hay diện tích cũng không phải là yếu tố ảnh hưởng đến việc thành lập đơn vị hành chính. Dù một địa phương có 50 dân hay nửa triệu dân thì cơ cấu tổ chức và hoạt động của chính quyền các địa phương này là như nhau. Năm 2003, một cơ chế đặc biệt được ban hành đối với những thành phố có dân số lớn (từ 250.000 dân trở lên), đồng thời công nhận Madrid là thủ đô và là đô thị có dân số lớn nhất quốc gia.

*b) Tỉnh*

Tỉnh được xác định là một thực

*Đại lộ Gran Vía, Thủ đô Madrid, Tây Ban Nha*

thể địa phương, hình thành từ việc nhóm hợp các thành phố, có tư cách pháp nhân riêng và đủ năng lực để thực hiện các mục tiêu của mình. ***50 tỉnh của Tây Ban Nha được thành lập từ năm 1833 và vẫn tồn tại cho tới ngày nay mà chỉ có những thay đổi nhỏ***. Những chức năng chính của chính quyền tỉnh là:

Đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc đoàn kết và hòa bình giữa các thành phố trong tỉnh;

Đảm bảo cung ứng các dịch vụ đô thị cạnh tranh trên toàn bộ địa bàn tỉnh một cách toàn diện và đầy đủ;

Tham gia vào sự phối hợp của chính quyền địa phương với các cộng đồng tự trị và Nhà nước;

*c) Cộng đồng tự trị*

Các cộng đồng tự trị có quyền thành lập các khu vực đô thị hay các hạt/quận theo hiến định. Hạt/quận được thành lập nhằm thực hiện nhiều mục tiêu khác nhau ở cấp địa phương hoặc cung ứng các dịch vụ chung ở địa phương tới các thành phố liên quan. Các khu vực đô thị là những thực thể địa phương tập hợp bởi các thành phố với các khu đô thị lớn, trong đó cư dân thực hiện chung những dự án phát triển kinh tế và xã hội.

**4. Nhận xét**

Qua quá trình hình thành và phát triển các hình thức đơn vị hành chính của Vương quốc Tây Ban Nha, tác giả rút ra những đặc trưng không thể nhầm lẫn với các quốc gia khác. Cụ thể, tuy Tây Ban Nha và một số nước khác có những điểm tương đồng như đều tôn trọng văn hóa và lịch sử phát triển của từng vùng, khu vực, nhưng

lịch sử đã chứng minh sự hình thành và phát triển của một cấp đơn vị hành chính phụ thuộc vào sự phát triển về kinh tế của mỗi vùng. Nhà nước dù trong thời điểm lịch sử nào cũng chỉ đóng vai trò đưa ra những chính sách tổng quan, nhằm tránh những xung đột về lợi ích giữa các vùng, hay lãnh thổ, hoặc giữa các cấp đơn vị hành chính với nhau. Điều đặc biệt là năng lực tự chủ và tự quản của mỗi cấp đơn vị hành chính luôn được đề cao và quy định rõ trong luật về tính không xâm phạm lẫn nhau. Ngoài ra, điều đáng chú ý là số lượng tỉnh từ những năm đầu thế kỷ 19 vẫn được giữ nguyên cho đến ngày nay là điều không phải quốc gia nào cũng có thể duy trì được.

Với những nội dung của nghiên cứu thuộc phạm vi cho phép, tác giả hy vọng bài viết đem đến cái nhìn tổng quát và cơ bản về quá trình hình thành và phát triển các cấp đơn vị hành chính của Vương quốc Tây Ban Nha. Đồng thời, mong đây cũng là tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu, nhà quản lý và hoạch định chính sách và có thể đưa ra những giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn ở Việt Nam.

***Tài liệu tham khảo***

*1. Ciudadanía Metropolitana, The NO metropolitan policy in Spain, http://ciudadaniametropolitana.org.ar/2019/06/la-no-politica-metropolitana-en-espana/*

*2. Continuos Register Statistics, INE - Spain, Municipal in Spain, https://www.ine.es/en/infografias/infografia_padron_en.pdf*

*3. Francisco Javier Durán García, An Overview of Municipalities in Spain: Government, Structure and Financing, https://imla.org/2021/09/an-overview-of-municipalities-in-spain-government-structure-and-financing/*

*4. Ministerio de Administraciones Públicas, Secretaría de Estado de Cooperacíon Territorial, Local Government in Spain, https://www.hacienda.gob.es/Documentacion/Publico/SGT/CATALOGO_SEFP/223_Regimen-Local-ING-INTERNET.pdf*

*5. Phạm Đức Toàn, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, Hệ thống Công vụ Tây Ban Nha, https://luatminhkhue.vn/tim-hieu-ve-nen-hanh-chinh-va-he-thong-cong-vu-cua-tay-ban-nha.aspx*

*6. Spain's Constitution of 1978 with Amendments through 2011, https://www.constituteproject.org/constitution/Spain_2011.pdf*

*7. The bases of the regime local 1985, https://www.global-regulation.com/translation/spain/1479459/law-7-1985%252c-of-2-april%252c-regulating-the-bases-of-the-regime-local.html*